

MỞ ĐẦU

1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN

1.1. Xuất xứ của dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II

Trong những năm gần đây, nhu cầu điện năng của Việt Nam tăng nhanh và dự kiến trong thời gian tới vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng để đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã có chủ trương đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh điện, khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia, đặc biệt là đầu tư phát triển các dự án nguồn điện. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 03 năm 2016.

Dự án NMNĐ Vũng Áng II công suất 2x660 MW là dự án đầu tư xây dựng mới được thiết kế nằm trong Quy hoạch tổng thể của Trung tâm Điện lực Vũng Áng. NMNĐ Vũng Áng II dự kiến vận hành thương mại các tổ máy vào năm 2022 và sẽ được phát triển theo hình thức đầu tư BOT do Nhà đầu tư là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhiệt Điện Vũng Áng II (VAPCO) đầu tư. VAPCO là Công ty TNHH được thành lập bởi OneEnergy Asia Limited.

Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án NMNĐ Vũng Áng II do VAPCO lập (lần 1) với sự tư vấn của Environmental Resources Management (ERM) đã được phê duyệt theo Quyết định số 40/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 01 năm 2011, của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục MD01*).

Báo cáo Dự án đầu tư xây dựng NMNĐ Vũng Áng II tại KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh do VAPCO thực hiện đã được phê duyệt trong Quyết định số 0538/QĐ-BCT, của Bộ Công Thương ngày 28 tháng 01 năm 2011 về việc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi NMNĐ BOT Vũng Áng II (*Phụ lục MD02*). Quyết định số 0538/QĐ-BCT, của Bộ Công Thương là văn bản còn hiệu lực, và báo cáo Nghiên cứu khả thi NMNĐ BOT Vũng Áng II là tài liệu được sử dụng cho ĐTM của Dự án này.

Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án NMNĐ Vũng Áng II do VAPCO lập (lần 2) với sự tư vấn của Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 1 (PECC1) đã được phê duyệt theo Quyết định số 393/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục MD03*).

Tuy nhiên trong giai đoạn triển khai, do vướng mắc trong đàm phán các Hợp đồng dự án với Chính phủ nên dự án không đáp ứng đúng tiến độ. Quyết định số 393/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt báo cáo ĐTM năm 2015 đã hết hiệu lực (quá hạn 36 tháng), do vậy dự án NMNĐ Vũng Áng II công suất 2x660MW phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật hiện hành. Từ năm 2015 đến nay các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án cũng chưa được triển khai thực hiện.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II là Bộ Công Thương. Báo cáo Dự án đầu tư xây dựng NMNĐ Vũng Áng II tại KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh do VAPCO đầu tư thực hiện đã được phê duyệt trong Quyết định số 0538/QĐ-BCT, của Bộ Công Thương ngày 28 tháng 01 năm 2011 về việc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi NMNĐ BOT Vũng Áng II (*Phụ lục MD02*).

1.3. Môi quan hệ của dự án với các quy hoạch phát triển

Dự án NMNĐ Vũng Áng II nằm trong KKT Vũng Áng là một trong năm KKT ven biển trọng điểm. KKT Vũng Áng đã được phê duyệt theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ, ngày 20/08/2007 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 (*Phụ lục MD04*). Nghị quyết số 903/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 10/04/2015 về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kỳ Anh để thành lập thị xã Kỳ Anh và 06 phường thuộc thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (*Phụ lục MD05*). Trong giai đoạn từ 2015 đến nay, đã có sự điều chỉnh cục bộ trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kỳ Anh để thành lập thị xã Kỳ Anh và 06 phường thuộc thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, các chỉ tiêu quy hoạch (quy mô dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật...) trong quy hoạch điều chỉnh cục bộ này không làm thay đổi mục tiêu và tính chất của KKT Vũng Áng đã được phê duyệt theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ, ngày 20/08/2007. KKT Vũng Áng có diện tích khoảng 22.781 ha bao gồm:

- Khu liên hợp luyện cán thép;
- Trung tâm Nhiệt điện
- Cảng nước sâu;
- Trung tâm lọc hoá dầu;
- Tổng kho xăng dầu;
- Và các khu vực khác như du lịch, thể thao, dịch vụ tổng hợp...

Sau 10 năm xây dựng và phát triển, KKT Vũng Áng đang dần hình thành là trung tâm công nghiệp, thương mại và đô thị của khu vực, là một trọng tâm KKT ven biển trọng điểm của cả nước. Đến nay, KKT Vũng Áng đã có hơn 500 doanh nghiệp đang hoạt động và khoảng 118 dự án được cấp phép, trong đó có 69 dự án đầu tư trong nước với trên 48 nghìn tỷ đồng và 49 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn khoảng 11,5 tỷ USD vốn đăng ký. Các dự án đầu tư vào KKT Vũng Áng tập trung vào các lĩnh vực như công nghiệp luyện cán thép, cảng biển, điện năng, công nghiệp hậu thép; sản xuất, phân phối xăng dầu, khí công nghiệp; khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê...

Dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II dựa trên cơ sở Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh) đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 03 năm 2016. Việc nghiên cứu lập dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II thuộc Trung tâm Điện lực Vũng Áng tại KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh là phù hợp với Quyết định số 2582/QĐ-BCN, ngày 20 tháng 9 năm 2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trung tâm Điện lực Vũng Áng, và phù hợp với chủ trương phát triển ngành điện của Nhà nước. Trong giai đoạn từ 2015 đến nay, các dự án có liên quan trực tiếp đến Dự án NMNĐ Vũng Áng II được đưa vào vận hành thương mại là NMNĐ Vũng Áng 1, thuộc Trung tâm Điện lực Vũng Áng. Các thông số phát thải của NMNĐ Vũng Áng 1 được áp dụng trong đánh giá tác động tích lũy giữa 2 NMNĐ Vũng Áng 1 và II. Việc nghiên cứu lập dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II cũng phù hợp với Quyết định số 1076/2007/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 8 năm 2007, cũng như phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Kỳ Anh và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010-2020 được phê duyệt theo Quyết định số 2797/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh, ngày 27/9/2010, và phù hợp với Quyết định số 1221/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh, ngày 10/4/2015 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020. Địa bàn Hà Tĩnh được phân thành 04 vùng và 15 tiểu vùng môi trường. Khu vực dự án thuộc tiểu vùng I.D là tiểu vùng “Cồn cát Cửa Khẩu và biển nông ven bờ Kỳ Anh”, thuộc vùng I “Vùng cát ven biển và đới biển nông ven bờ”. Theo đó, các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường vùng I liên quan đến các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội và khai thác tài nguyên sau: khai thác cát Ilmenite, phát triển công nghiệp ven biển, hoạt động nuôi trồng thủy sản trên cát, kinh tế nông nghiệp, phát triển du lịch, phát triển đô thị và kinh tế biển.

2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

2.1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật

2.1.1. Căn cứ pháp luật

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13, ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Điện lực số 24/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012;
- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13, ngày 21 tháng 6 năm 2012;

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH3, ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP, của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, của Chính phủ ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 18 tháng 6 năm 2015, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, các nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;
- Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 19 tháng 3 năm 2009 quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;
- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 29 tháng 5 năm 2015 quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 30 tháng 6 năm 2015 quy định về bảo vệ môi trường Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 30 tháng 6 năm 2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại;
- Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 01 tháng 9 năm 2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;
- Quyết định số 428/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 3 năm 2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030;
- Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 01 năm 2013 ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

- Quyết định số 40/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 01 năm 2011, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của “Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II công suất 2x660MW”;
- Quyết định số 393/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II” tại tỉnh Hà Tĩnh;
- Quyết định 2582/QĐ-BCN ngày 20/9/2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trung tâm Điện lực Vũng Áng và Công văn số 1266/VPCP-KTN ngày 02/3/2009 về việc Phát triển dự án nhiệt điện Vũng Áng 2 theo hình thức BOT.

2.1.2. Căn cứ kỹ thuật

- Cục Thẩm định và đánh giá tác động môi trường, 2009, Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy nhiệt điện;
- Economopoulos A.P, 1993, Assessment of sources of air, water and land pollution: A guide to rapid source inventory techniques and their use in formulating environmental control strategies. Part 1: Rapid inventory techniques in environmental pollution, WHO;
- Economopoulos A.P, 1993, Assessment of sources of air, water and land pollution: A guide to rapid source inventory techniques and their use in formulating environmental control strategies. Part 2: Approaches for consideration in formulating environmental control strategies, WHO;
- US-EPA, AP-42, 2006, “Fifth edition 1995, Compilation of Air pollutant emission factors”, Office of Air Quality and Standards, USEPA, Update, 2006.

2.2. Tiêu chuẩn và quy chuẩn

Trong báo cáo ĐTM này, các Tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường được áp dụng:

- QCVN 22:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện;
- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ;
- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;
- QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;
- QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển;

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt;
- QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất;
- QCVN 25:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải bãi chôn lấp chất thải rắn;
- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- QCVN 43:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

2.3. Nguồn tài liệu, dữ liệu chủ dự án tự tạo lập

- Báo cáo dự án đầu tư ‘Dự án NMNĐ Vũng Áng II, Hà Nội, 2011 (đã được phê duyệt theo Quyết định số 0538/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 28 tháng 01 năm 2011);
- Thuyết minh Thiết kế cơ sở Dự án NMNĐ Vũng Áng II, Hà Nội, 2011;
- Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án NMNĐ Vũng Áng II công suất 2x660MW, Hà Nội, 2011 (Báo cáo lần 1, đã được phê duyệt theo Quyết định số 40/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án NMNĐ Vũng Áng II công suất 2x660MW, Hà Nội, 2015 (Báo cáo lần 2, đã được phê duyệt theo Quyết định số 393/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- Báo cáo khảo sát địa chất công trình khu vực dự án NMNĐ Vũng Áng II, 2009;
- Báo cáo khảo sát khí tượng thủy văn vùng dự án NMNĐ Vũng Áng II, 2009.

3. PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐTM

Quá trình lập lại Báo cáo ĐTM cho dự án NMNĐ Vũng Áng II kế thừa các nghiên cứu trước đây trong các Báo cáo ĐTM do ERM lập (2011) đã được Bộ TNMT phê duyệt theo Quyết định số 40/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 01 năm 2011, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, và Báo cáo ĐTM do PECC1 lập (2015) đã được phê duyệt theo Quyết định số 393/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án NMNĐ Vũng Áng II công suất 2x660MW. Trong quá trình lập lại Báo cáo ĐTM, các phương pháp sau đây cũng được áp dụng trong nghiên cứu đánh giá tác động môi trường của dự án:

3.1. Các phương pháp ĐTM

Phương pháp so sánh: Dùng để đánh giá các tác động trên cơ sở các Tiêu chuẩn (Quy chuẩn) Việt Nam về Môi trường cho phép đối với Dự án. Phương pháp này được áp dụng trong các Chương 2 và Chương 3 của báo cáo.

Phương pháp ma trận: Phương pháp này được sử dụng nhằm xác định các hoạt động của dự án gây tác động, các đối tượng chịu tác động do ảnh hưởng của dự án. Phương pháp này được áp dụng trong Chương 3 của báo cáo.

Đánh giá nhanh: Phương pháp đánh giá nhanh do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đề xuất, được áp dụng đánh giá tải lượng ô nhiễm trong khí thải và nước thải của nhà máy. Phương pháp này được áp dụng trong Chương 3 của báo cáo.

Phương pháp GIS: Dựa trên phương pháp giải đoán hình ảnh và khảo sát hiện trạng để xác định các thảm phủ thực vật có thể bị tác động. Phương pháp này được áp dụng trong Chương 3 của báo cáo.

Phương pháp mô hình tính toán và dự báo: Phương pháp mô hình toán học được áp dụng để mô phỏng các quá trình phát tán ô nhiễm từ nguồn ô nhiễm ra môi trường xung quanh. Mô hình này đã được áp dụng vào tính toán và dự báo mức độ ảnh hưởng do các hoạt động khác nhau của dự án. Các mô hình được áp dụng trong ĐTM trong Chương 3 của báo cáo bao gồm:

- Mô hình GEMSS: Đánh giá tác động lan truyền nhiệt nước thải làm mát;
- Mô hình Metilis: Đánh giá tác động lan truyền chất ô nhiễm qua ống khói;

Ngoài ra việc dự báo các tác động do hoạt động xây dựng và vận hành NMNĐ Vũng Áng II còn được thực hiện trên cơ sở các tài liệu và kinh nghiệm của thế giới và bản chất các hoạt động của dự án, phương pháp dự báo được xây dựng trên cơ sở xem xét sơ bộ các tác động của dự án đối với môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội.

3.2. Các phương pháp khác

Phương pháp lấy mẫu và phân tích hiện trạng môi trường: Phương pháp này nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường không khí, đất, trầm tích, môi trường nước, tiếng ồn tại khu vực dự án.

Phương pháp thống kê: Phương pháp này nhằm thu thập và xử lý các số liệu khí tượng thủy văn và các số liệu về kinh tế - xã hội tại khu vực quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của dự án.

Phương pháp tham khảo ý kiến các tổ chức xã hội: Phương pháp này nhằm thu thập các ý kiến của các tổ chức, cộng đồng bị ảnh hưởng.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM

Chủ đầu tư (VAPCO) là đơn vị thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường này với sự tư vấn của Trung tâm Nghiên cứu Quan trắc và Mô hình hoá Môi trường.

Một số thông tin của đơn vị tư vấn lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường:

Tên tổ chức: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUAN TRẮC VÀ MÔ HÌNH HOÁ MÔI TRƯỜNG.

Tên viết tắt tiếng Anh: CEMM

Phó Giám đốc: Ông **Dương Ngọc Bách**

Địa chỉ: 334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Đơn vị thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường Vũng Áng II đã thực hiện các bước cần thiết và các phương pháp hợp lý để đánh giá tác động của hoạt động của dự án NMNĐ Vũng Áng II đến môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh khu vực dự án.

Trong tháng 10 và tháng 11/2017 nhóm tư vấn lập báo cáo ĐTM (CEMM) đã tiếp xúc, làm việc với tư vấn lập Báo cáo đầu tư xây dựng và chủ đầu tư để tìm hiểu về dự án NMNĐ Vũng Áng II, kết quả của ngày làm việc đó là chủ đầu tư cung cấp các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của nhóm tư vấn để lập lại báo cáo ĐTM về dự án NMNĐ Vũng Áng II.

Tháng 10/2017, thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư, CEMM, đã tiến hành lấy mẫu phân tích và cập nhật đánh giá chất lượng môi trường nền vùng dự án.

Tháng 10/2017, CEMM đã triển khai điều tra, khảo sát thực địa 2 đợt trong 10 ngày thực địa tại khu vực dự án thuộc xã Kỳ Lợi và phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nội dung điều tra khảo sát thực địa bao gồm:

- Quan sát sơ bộ khu vực Dự án và xung quanh nhằm xác định điểm lấy mẫu môi trường và đo đạc tại hiện trường;
- Lấy mẫu nước mặt, nước ngầm, nước biển, đất và khí để phân tích trong phòng thí nghiệm, cập nhật đánh giá chất lượng môi trường nền vùng dự án;
- Quan trắc một số chỉ tiêu tại hiện trường về môi trường nước mặt, nước ngầm, không khí, đo tiếng ồn tại khu vực dự án và xung quanh;
- Điều tra, phỏng vấn cộng đồng trong xã về dự án.

Tiếp đó, cuối tháng 1/2018, cơ quan tư vấn lập báo cáo ĐTM tiếp tục triển khai thêm 1 đợt khảo sát thực địa trong 5 ngày để tìm hiểu thêm các thông tin liên quan đến việc lập báo cáo ĐTM, TVCĐ.

Trong các tháng từ 10/2017 đến tháng 02/2018, nhóm xây dựng báo cáo ĐTM thực hiện các công việc chính như sau:

- Tổng hợp và xử lý tài liệu, số liệu;
- Viết báo cáo;
- Họp nhóm và thảo luận.

Các thành viên chính tham gia lập báo cáo ĐTM Dự án NMNĐ Vũng Áng II gồm các thành viên là những chuyên gia về các lĩnh vực liên quan đến đánh giá tác động môi trường cho nhà máy nhiệt điện (*Bảng 01*).

Bảng 0. 1- Danh sách các thành viên tham gia lập báo cáo ĐTM

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Học hàm, học vị</i>	<i>Vị trí/Chuyên môn</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>Xác nhận</i>
Chủ dự án					
1	David Fleming	Cử nhân	Tổng Giám đốc điều hành VAPCO	Đại diện chủ dự án, cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến dự án, phối hợp khảo sát thực địa và làm việc với các cơ quan địa phương, tham vấn cộng đồng, xem xét nội dung liên quan đến dự án, giám sát thực hiện và góp ý về nội dung của báo cáo ĐTM.	
2	Hoàng Trọng Bình	ThS	Giám đốc Đối ngoại và Quan hệ Chính phủ, VAPCO		
3	Thái Xuân Sơn	Kỹ sư	Trưởng phòng Kỹ thuật và xây dựng, VAPCO		
4	Đào Đỗ Cường	Kỹ sư	Trưởng phòng Kỹ thuật, phụ trách Điện, VAPCO		
Cơ quan tư vấn lập báo cáo ĐTM					
5	Dương Ngọc Bách	TS	Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quan trắc và Mô hình hoá Môi trường.	Chịu trách nhiệm chung gói thầu. Xem xét báo cáo cuối cùng, làm việc với cơ quan thẩm định, phê duyệt ĐTM. Chịu trách nhiệm các đánh giá về mô hình.	
Nhóm chuyên gia lập báo cáo ĐTM					
6	Nguyễn Hữu Huấn	TS	Khoa học môi trường	Trưởng nhóm ĐTM, tổ chức khảo sát, thu thập số liệu, tham vấn cộng đồng. Xem xét báo cáo lần 1.	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Học hàm, học vị</i>	<i>Vị trí/Chuyên môn</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>Xác nhận</i>
7	Trần Thị Hằng	ThS	Khoa học môi trường	Sử dụng mô hình đánh giá tác động môi trường	
8	Trần Thị Hồng	ThS	Khoa học môi trường		
9	Lê Thị Kim Dung	Cử nhân	Quy hoạch môi trường	Tham gia khảo sát thực địa, điều tra phỏng vấn, làm việc với các cơ quan địa phương. Thu thập, xử lý số liệu và viết báo cáo chuyên đề về ĐTM. Tham vấn cộng đồng	
10	Phí Phương Hạnh	Kỹ sư	Quản lý môi trường		
11	Nguyễn Việt Hoài	TS	Hoá học môi trường		
12	Phí Thị Ly	Kỹ sư	Kỹ thuật môi trường		
13	Phạm Anh Hùng	TS	Khoa học môi trường		
14	Trần Thiện Cường	TS	Khoa học môi trường		
15	Đình Mạnh Cường	ThS	Khoa học môi trường		
16	Phạm Hùng Sơn	ThS	Khoa học môi trường		
17	Ngô Ngọc Anh	Cử nhân	Công nghệ môi trường		
18	Phạm Quỳnh Mai	TS	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật		Phụ trách nhóm sinh thái

MỞ ĐẦU	1
1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN	1
1.1. Xuất xứ của dự án đầu tư NMNĐ Vũng Áng II	1
1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư	2
1.3. Mối quan hệ của dự án với các quy hoạch phát triển	2
2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	3
2.1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật	3
2.1.1. Căn cứ pháp luật	3
2.1.2. Căn cứ kỹ thuật	5
2.2. Tiêu chuẩn và quy chuẩn	5
2.3. Nguồn tài liệu, dữ liệu chủ dự án tự tạo lập	6
3. PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐTM	6
3.1. Các phương pháp ĐTM	7
3.2. Các phương pháp khác	7
4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM	7
 Bảng 0. 1- Danh sách các thành viên tham gia lập báo cáo ĐTM	 9